

Hoàn thiện cơ chế “một cửa, tại chỗ” - yêu cầu cấp bách đối với công tác quản lý hoạt động của các khu công nghiệp

■ LÊ TUẤN DŨNG (*)

Khu công nghiệp và khu chế xuất (sau đây gọi tắt là KCN) là một trong những phương thức thu hút tổ chức sản xuất công nghiệp theo lãnh thổ của nước ta. Trong quá trình phát triển công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phải áp dụng nhiều phương thức khác nhau trong đó có việc xây dựng và phát triển các KCN phân bổ hợp lý, phù hợp với quy hoạch ngành và lãnh thổ. Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ khoá VII năm 1994 có nêu “Quy hoạch các vùng, trước hết là các địa bàn trọng điểm các khu chế xuất, khu kinh tế đặc biệt, khu công nghiệp tập trung”. Tiếp theo, Nghị quyết Đại hội Đảng khoá VIII năm 1996 đã xác định “Hình thành các KCN tập trung (bao gồm cả khu chế xuất và khu công nghệ cao), tạo địa bàn thuận lợi cho việc xây dựng các cơ sở công nghiệp mới”. Đây cũng là giải pháp quan trọng để thu hút mạnh vốn đầu tư và công nghệ, nhất là nguồn vốn nước ngoài và công nghệ tiên tiến của các nước phát triển, từng bước hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. Các KCN được hình thành sẽ tạo điều kiện phát triển công nghiệp theo quy hoạch, kiểm soát và xử lý chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất và vốn đầu tư, tăng năng lực xuất khẩu và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Nhận thức rõ vai trò của các KCN trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn đến năm 2010 được Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: “Quy hoạch phân bổ công nghiệp hợp lý trên cả nước. Phát triển có hiệu quả các khu công nghiệp, khu chế xuất, xây dựng một số khu công nghệ cao, hình thành các cụm công nghiệp lớn và khu kinh tế mở”.

Ngày 24 tháng 9 năm 1991, Khu chế xuất

Tân Thuận - khu chế xuất đầu tiên ở Việt Nam được thành lập do Công ty liên doanh xây dựng cơ sở hạ tầng khu chế xuất Tân Thuận làm chủ đầu tư, với diện tích 300ha tại xã Tân Thuận Đông, huyện Nhà Bè (nay là Quận 7), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18 tháng 10 năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Nghị định số 322/HĐBT ban hành Quy chế khu chế xuất. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên của Nhà nước quy định hoạt động của khu chế xuất. Sau đó, Chính phủ đã lần lượt có các Nghị định số 192/CP ngày 28 tháng 12 năm 1994 ban hành Quy chế khu công nghiệp và sau đó là Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao thay thế hai nghị định trên. Chính nhờ có những hành lang pháp lý này mà từ năm 1991 đến nay đã có 97 KCN và 3 khu chế xuất được thành lập với tổng diện tích 19.050 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp để cho thuê là 13.204 ha (chưa kể KCN Dung Quất diện tích khoảng 14.000ha), phân bố rộng khắp trên các vùng đất nước, phù hợp với điều kiện cụ thể và lợi thế phát triển kinh tế của từng vùng. Các KCN đã thu hút 2.802 dự án đầu tư hoạt động, trong đó có 1.404 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư lũy kế của các dự án là 11,173 tỷ USD và 1.398 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đầu tư 71. 228 tỷ đồng. Các dự án đã giải quyết việc làm cho trên nửa triệu lao động. Riêng năm 2003 các doanh nghiệp trong KCN đạt doanh thu trên 9,565 tỷ USD, trong đó xuất khẩu 3,868 tỷ USD, nộp ngân sách 469 triệu USD, thu hút hàng vạn lao động trực tiếp và gián tiếp, đóng góp tích cực vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

Những thành quả bước đầu trên đây nhờ tác động tổng hợp của nhiều yếu tố: Các cơ quan Nhà nước đã từng bước thể chế hoá chủ trương đúng đắn của Đảng về phát triển KCN bằng các văn bản quy phạm pháp luật, tạo khung pháp lý

(*) Vụ Công nghiệp - Văn phòng Chính phủ

tương đối rõ ràng cho việc hình thành và phát triển các KCN. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển các KCN cho từng giai đoạn, có chính sách đúng và kịp thời trong thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh công tác vận động và xúc tiến đầu tư; xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCN..., trong đó cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" là một nhân tố quyết định cho sự thành công của các KCN.

Sự ra đời và hoạt động của cơ chế "một cửa, tại chỗ"

Cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" ra đời và vận hành đầu tiên tại Việt Nam cùng với việc ra đời và phát triển Khu chế xuất Tân Thuận và Ban Quản lý các khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 26 tháng 2 năm 1992, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã ra Quyết định số 62/CT về việc thành lập và bổ nhiệm nhân sự Ban Quản lý các khu chế xuất Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Quản lý là đại diện cho Nhà nước tại khu chế xuất để thực hiện các mục tiêu: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài và vốn trong nước; tạo việc làm cho người lao động; tạo nguồn hàng xuất khẩu có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế; du nhập kỹ thuật và công nghệ mới, kiến thức quản lý hiện đại; tăng nguồn thu ngoại tệ, góp phần cải thiện cán cân ngoại thương. Để thực hiện thành công các mục tiêu nêu trên, vấn đề hàng đầu là phải thu hút cho được nhiều nhà đầu tư vào khu chế xuất. Vì vậy, sau khi có quyết định đổi tên Ban quản lý KCX Tân Thuận thành Ban quản lý các KCX thành phố Hồ Chí Minh và cho phép Ban Quản lý được sử dụng con dấu mang hình quốc huy, ngày 31 tháng 01 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ đã có buổi làm việc với Ban quản lý các KCX thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương để giải quyết một số vấn đề tồn tại của các KCX Tân Thuận và Linh Trung và sau đó có văn bản số 22/TB ngày 04 tháng 02 năm 1993 của Văn phòng Chính phủ, thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ bao gồm 8 điểm, trong đó riêng điểm thứ 7 nói về nội dung việc thực hiện cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" đối với các khu chế xuất. Đây là một văn bản quan trọng, đánh dấu quyết tâm của Chính phủ trong việc đổi mới cơ chế quản lý cho phù hợp với mô hình khu chế xuất, làm cơ sở cho sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành liên quan trong công tác xây dựng và quản lý khu chế xuất và sau này được thể chế hoá, áp dụng cho các KCN.

Cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" do Ban quản lý KCN cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban

Quản lý) thực hiện theo nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 27 của Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP và thông qua cơ chế uỷ quyền của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, tài chính, thương mại, lao động... Ví dụ Bộ Kế hoạch và Đầu tư uỷ quyền cho Ban Quản lý cấp giấy phép đầu tư các dự án từ 40 triệu USD trở xuống đối với khu chế xuất và 10 triệu USD trở xuống đối với KCN; Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu và quản lý hoạt động thương mại; Bộ Tài chính uỷ quyền trong việc chấp thuận chế độ kế toán; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội uỷ quyền cấp phép cho người lao động nước ngoài; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam uỷ quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O). Tại một số địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh còn uỷ quyền quản lý môi trường trong KCX, KCN hoặc giao cho Ban Quản lý làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện các chỉ đạo của chính quyền Thành phố liên quan đến các KCN, KCX, phối hợp với các cơ quan giải quyết các vấn đề đền bù, giải toả, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, quy hoạch có liên quan đến KCN, KCX... Một số nội dung quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực chuyên ngành như hải quan, công an, thuế vụ... được thực hiện theo phương thức các cơ quan này đặt đại diện đủ thẩm quyền của mình để giải quyết trực tiếp công việc tại các KCN. Với cơ chế "một cửa, tại chỗ", Ban Quản lý được quyền xin ý kiến trực tiếp các Bộ về những vấn đề chuyên môn mà nhà đầu tư đặt ra vượt ngoài quyền hạn của mình để giải quyết kịp thời yêu cầu nhà đầu tư (theo Quyết định số 100/2000/QĐ-TTg ngày 17/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

Để quản lý có hiệu quả cơ chế "một cửa", Ban Quản lý phải quản lý theo quy trình hoạt động ở những khâu quản lý then chốt. Khi nhà đầu tư có nhu cầu chỉ cần đến Ban Quản lý làm đầu mối phối hợp để giải quyết các thủ tục một cách nhanh chóng, tiện lợi như giấy phép đầu tư hoặc chứng nhận đầu tư, chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, lập phương án phòng cháy chữa cháy, thẩm định thiết kế kiến trúc và dự toán công trình, quyết định kế hoạch đầu thầu và thẩm định kết quả trúng thầu, kế hoạch xuất nhập khẩu, chứng chỉ C/O Form D, cung ứng lao động, giải quyết tranh chấp lao động... cùng các "dịch vụ hành chính công" như dịch vụ cấp mới, gia hạn, sửa đổi thị thực cho chuyên gia nước ngoài làm việc trong KCN, dịch vụ xin cấp hộ chiếu, thị thực cho công nhân Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp KCN đi đào tạo ở nước ngoài;

dịch vụ làm con dấu cho doanh nghiệp; dịch vụ sao chụp các văn bản theo thẩm quyền.

Bên cạnh cơ chế được uỷ quyền từ các Bộ, ngành Trung ương và Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ban Quản lý cũng đã chủ động thực hiện cơ chế phối hợp với các Sở, ban ngành địa phương như Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Sở Công an, Cục Thuế, Sở Điện lực, Sở Y tế... để góp phần hỗ trợ tích cực cho các công ty xây dựng và phát triển hạ tầng KCN cũng như các doanh nghiệp trong KCN, KCX. Việc này đã giúp đảm bảo cơ chế "một cửa, tại chỗ", Ban Quản lý vẫn là cơ quan quản lý hành chính trực tiếp, còn các Sở, ban ngành quản lý chuyên môn, nghiệp vụ trên địa bàn.

Cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" đến nay đã được mở rộng ra tại 38 Ban Quản lý KCN cấp tỉnh của cả nước. Thực hiện cơ chế này, Ban quản lý KCN cấp tỉnh đã được trao quyền quyết định nhiều hơn trong việc thực thi quyền quản lý nhà nước, giải quyết nhanh hơn, bớt quan liêu, giảm sự đi lại, chi phí cho việc thực hiện các thủ tục hành chính, giảm bớt phiền hà cho các nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển KCN, được các doanh nghiệp KCN thừa nhận tích cực của công tác quản lý Nhà nước. Một thí dụ điển hình là Ban Quản lý các KCX và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đi tiên phong trong việc giảm thiểu các thủ tục hành chính, thời gian cấp giấy phép đầu tư thông qua chính sách "đăng ký đầu tư kinh doanh qua mạng": nếu nhà đầu tư làm đầy đủ các thủ tục thì trong vòng trung bình từ 3-5 ngày (có giấy phép chỉ trong vòng 01 ngày) là cấp phép; thủ tục xây dựng được giải quyết trong vòng 15 ngày. Bài học về cơ chế quản lý mới, về hỗ trợ nhà đầu tư cũng như khái niệm "xem khó khăn của nhà đầu tư như khó khăn của chính mình" trong các KCX, KCN đã được Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương nhân rộng ra trên địa bàn mình, tạo ra môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng.

Một số tồn tại của cơ chế quản lý hiện nay

Có thể nói 12 năm qua là một chặng đường không ngừng đấu tranh giữa cơ chế cũ và cơ chế mới, giữa nền kinh tế hành chính, quan liêu, bao cấp và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điển hình là quá trình đấu tranh giữa cơ chế "một cửa, tại chỗ" với cơ chế "nhiều cửa". Sự mạnh dạn uỷ quyền và đưa vào vận hành, quản lý theo cơ chế "một cửa, tại chỗ" của Chính phủ là nhân tố chính đưa đến những thành công về thu hút vốn đầu tư ngày càng lớn vào các KCN, KCX. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ", không phải là không còn khó khăn, vướng mắc cần xem xét một cách nghiêm túc.

Trước hết, vẫn còn một số nhận thức, quan niệm khác nhau về việc thực hiện cơ chế này, từ

đây dẫn đến chậm chễ trong việc uỷ quyền hoặc uỷ quyền chưa thực sự sâu và rộng cho Ban quản lý khu công nghiệp cấp tỉnh. Theo Quy chế KCN thì Ban quản lý KCN cấp tỉnh không phải là cấp Sở vì Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ thành lập, có con dấu mang hình quốc huy, Trưởng Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và được thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thông qua cơ chế giao quyền và uỷ quyền. Một số Ban quản lý KCN cấp tỉnh gặp khó khăn trong việc thực thi quyền lực quản lý nhà nước đối với KCN bởi vì một số sở, ban ngành ở địa phương còn chưa rõ nhiệm vụ, quyền hạn của nó, dẫn tới sự đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc giải quyết các vướng mắc phát sinh sau giấy phép.

Có địa phương chấp nhận về hình thức cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" ở Ban Quản lý KCN, nhưng chỉ là nơi trung gian tập trung hồ sơ và giấy tờ của các doanh nghiệp để chuyển đến các Sở, Ban ngành chức năng địa phương giải quyết. Vì vậy vô hình chung đã biến Ban Quản lý thành nơi thụ động chuyển giao ý kiến, thúc giục các Sở, Ban ngành giải quyết các vướng mắc để nghị của doanh nghiệp.

Thứ hai, do chưa coi trọng đến tính đặc thù của KCN nên khi một số Bộ, ngành Trung ương trong các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực mình, lại quên không hướng dẫn hay "cào bằng" doanh nghiệp KCN với các đối tượng khác, có ngành lại can thiệp sâu, làm cho cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ" bị xói mòn.

Thứ ba, các bộ phận chuyên ngành tại các KCN, KCX như Hải quan, Thuế vụ, Công an,... chỉ chịu sự chỉ đạo của ngành dọc cấp trên mà chưa coi trọng vai trò quản lý tổng hợp của Ban quản lý KCN cấp tỉnh, nên đôi khi xảy ra tình trạng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", gây ra những bất hợp lý không cần thiết.

Thứ tư, tổ chức bộ máy quản lý KCN từ trung ương đến địa phương chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống để có một mô hình tổ chức khả thi hoàn chỉnh để đảm trách được cơ chế quản lý "một cửa, tại chỗ". Tại cuộc Hội thảo về phát triển các KCN miền Bắc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tạp chí Cộng sản phối hợp tổ chức vào tháng 6/2004, nhiều ý kiến cho rằng mô hình tổ chức Ban Quản lý KCN cấp tỉnh hiện nay vẫn còn "lơ lửng" giữa cấp Trung ương và địa phương, quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý còn chưa rõ ràng. Đặc biệt sau khi chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các KCN Việt Nam được chuyển về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo

(Xem tiếp trang 24)

phải đơn giản hoá thủ tục.

5. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật ĐTNN cho phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Cụ thể là:

- Điều chỉnh các quy định về thành lập, tổ chức hoạt động của doanh nghiệp có vốn ĐTNN nhằm tiến tới thực hiện đối xử quốc gia đối với các doanh nghiệp ĐTNN như quy định về hình thức góp vốn, huy động vốn, tỷ lệ góp vốn, chuyển nhượng vốn và nguyên tắc nhất trí trong doanh nghiệp liên doanh.

- Điều chỉnh các cam kết về việc thực hiện chế độ thẩm định cấp giấy phép đầu tư có liên quan đến thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới - WTO (Hiệp định TRIM).

Giai đoạn thứ hai (từ sau năm 2005)

Trong giai đoạn này, việc hoàn thiện pháp luật ĐTNN chủ yếu là sửa đổi một cách cơ bản Luật đầu tư nước ngoài hiện hành thành Luật khuyến khích đầu tư nước ngoài và sửa đổi, bổ sung một cách đồng bộ các đạo luật có liên quan như Luật doanh nghiệp (thành Luật doanh nghiệp chung cho cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn ĐTNN), Luật phá sản doanh nghiệp, Luật đất đai... theo hướng quy định những nội dung chủ yếu áp dụng cho đối tượng điều chỉnh bao gồm các quan hệ xã hội liên quan đến chế độ ưu đãi trong ĐTNN trong phạm vi các chủ thể đạt tiêu chuẩn được hưởng ưu đãi như:

- Quy định về thẩm quyền, thủ tục xét giải quyết cho hưởng các chế độ ưu đãi.

- Quy định mở rộng hơn về danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích ĐTNN và thu hẹp danh mục hạn chế đầu tư mà danh mục đầu tư có điều kiện.

- Quy định về các chế độ ưu tiên, ưu đãi đối với các nhà ĐTNN như: mức thuế suất ưu đãi theo các Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng... hiện hành; mức miễn, giảm tiền thuế đất.

- Các quy định về việc mở rộng diện được đảm bảo cân đối ngoại tệ, việc bảo lãnh đối với các dự án BOT, BTO, BT, các dự án đặc biệt quan trọng. ■

Hoàn thiện cơ chế “một cửa, tại chỗ”...

(Tiếp theo trang 21)

theo Quyết định số 99/2000/QĐ-TTg ngày 17/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ, thì nhiều vấn đề liên quan đến quản lý KCN không biết phải hỏi

cơ quan nào để có hướng dẫn giải quyết. Tại nhiều địa phương, việc phân định rõ phạm vi trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương có phần chồng chéo trong quản lý hoạt động KCN.

Phương hướng hoàn thiện cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”

1. Trong thời gian tới, để tổ chức quản lý thành công các KCN theo cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”, cần khẳng định và thống nhất quan điểm về cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” đối với mô hình các KCN, được thể hiện trong sửa đổi, bổ sung Quy chế KCN và KCX, trong đó xác định đúng vị trí của Ban quản lý KCN cấp tỉnh trong hệ thống quản lý hành chính Nhà nước và có một cơ chế tài chính thích hợp cho cơ quan này hoạt động. Từ đó, đưa ra một mô hình tổ chức bộ máy phù hợp để có thể vận hành thành công cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”.

2. Tiến hành hệ thống hoá, rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chủ trương, chính sách vận hành các KCN để phù hợp với mô hình kinh tế này, nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, cơ chế “xin, cho”, sao cho Ban quản lý KCN cấp tỉnh thực hiện việc uỷ quyền của các Bộ, Ngành trung ương được sâu, rộng, đầy đủ.

3. Tăng cường công tác phân cấp uỷ quyền cho Ban Quản lý một cách đồng bộ để có thể thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước của mình, trong đó cần bao gồm cả các nội dung về quản lý vốn, lao động, môi trường. Như vậy, sẽ tạo ra bước ngoặt trong công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện cho Ban Quản lý giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp một cách thuận lợi, nhanh chóng. Đây cũng là vấn đề cốt yếu để tăng cường tính hấp dẫn của các KCN, tạo ra một môi trường đầu tư thông thoáng, từ đó thu hút các nhà đầu tư vào các KCN ở Việt Nam.

Ngoài ra, yếu tố “con người” cũng cần được đặc biệt quan tâm. Muốn thực hiện tốt cơ chế “một cửa, tại chỗ” cần phải đào tạo, xây dựng đội ngũ công chức nói chung và công chức quản lý KCN nói riêng thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc.

Thực tế xây dựng và phát triển các KCN và KCX tại Việt Nam trong hơn 12 năm qua cùng với kinh nghiệm của thế giới đã chứng minh rằng cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ” đối với các KCN và KCX là một yếu tố rất quan trọng, một điều kiện không thể thiếu được để góp phần vào sự thành công của các KCN và KCX. Do đó, việc xây dựng và quản lý các KCN và KCX theo cơ chế này phải được xem xét một cách nghiêm túc, đồng bộ và khoa học. ■